

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 32/2024/DSST

Ngày: 31/01/2024

V/v: “tranh chấp hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thúc.

Hội Thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Thanh Hoàng.

- Ông: Nguyễn Văn Ghên

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 31/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1102/2023/TLST-DS ngày 29/12/2023 về việc tranh chấp hợp đồng góp hui. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐST-DS ngày 19/01/2024, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1968.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị K trình bày:

Bà là hui viên, bà B là chủ T nên bà có tham gia 04 dây hui khui vào các ngày 05/5/2022 và hui khui ngày 06/6/2022, trong đó có 02 dây hui mẫn, 02 dây hui ngày 05/6/2022 thì còn 02 kỳ nữa mẫn thì bà B ngưng hui.

Nay bà K khởi kiện yêu cầu bà B trả số nợ tổng cộng là 87.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà B xác nhận: có tổ chức hội, bà K là hội viên, bà K tham gia 04 dây hội là đúng.

Bà thống nhất còn nợ tiền của 02 dây hội khai ngày 05/5/2022. Riêng đối với dây hội 01 triệu/tháng, khai ngày 05/6/2022, bà xin trả vốn gốc là 12.000.000 đồng. Đối với dây hội 02 triệu/tháng, khai ngày 05/6/2022, bà xin trả vốn gốc là 25.000.000 đồng. Tổng cộng là 82.000.000 đồng. xin trả vào ngày 01/7/2024.

Ý kiến bà K: thống nhất với số nợ gốc 82.000.000 đồng như bà B đề nghị nhưng đề nghị trả bà B trả nợ trong vòng ba tháng kể từ ngày hòa giải.

Tòa án có tiến hành hòa giải nhưng các bên thống nhất số nợ, không thống nhất phương thức trả nợ.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị B đề nghị thanh toán nợ, hạn cuối cùng vào ngày 01/7/2024, bà Huỳnh Thị K thì đề nghị bà B trả nợ, thời hạn cuối cùng vào ngày 01/5/2024, các đương sự không bổ sung ý kiến gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ theo pháp luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất số nợ gốc mà bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 82.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về phương thức thanh toán nợ: Bà Huỳnh Thị B1 đề nghị trả số nợ trên hạn cuối vào ngày 01/7/2024, bà Huỳnh Thị K thì đề nghị bà B1 thanh toán số nợ trên, thời hạn cuối là vào ngày 01/5/2024. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi trên cho bà K, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị B phải thanh toán cho bà Huỳnh Thị K số nợ 82.000.000 đồng, thời hạn trả cuối cùng vào ngày 01/5/2024 là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về thủ tục tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp,*

Bà Huỳnh Thị K khởi kiện bà Nguyễn Thị B về việc đòi nợ hội. Bà B hiện đang cư trú tại xã Đ, Đ, Long An. Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng góp hội, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về Luật áp dụng: Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung vụ án,*

[2.1]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,*

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị K và bà Nguyễn Thị B thống nhất số nợ hui là 82.000.000 đồng. Đây là các tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị B đề nghị thanh toán số nợ trên cho bà K, hạn cuối cùng vào ngày 01/7/2024; bà K thì đề nghị bà B thanh toán nợ, thời hạn cuối vào ngày 01/5/2024. Do vậy, để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của bà K, Hội đồng xét xử buộc bà B phải thanh toán cho bà K1 số nợ gốc 82.000.000 đồng, thời hạn thanh toán cuối cùng vào ngày 01/5/2024, phù hợp với Điều 471 Bộ luật dân sự và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biêu, phường.

[2.2]. Nguyên đơn không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị K được Hội đồng xét xử chấp nhận để sung ngân sách Nhà nước nhưng bà B thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 5, 26, 35, 39, 92, 133, 138, 147, 161, 217, 222, 225, 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 21, 22 của Nghị định số 19/2019 ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biêu, phường; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị K về việc tranh chấp hợp đồng góp hui với bà Nguyễn Thị B.

1. Buộc bà Nguyễn Thị B phải trả cho bà Huỳnh Thị K số nợ gốc là 82.000.000 đồng (T1 mười hai triệu đồng). Thời hạn trả cuối cùng vào ngày 01/5/2024.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán trừ trường các bên có thỏa thuận khác.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị B thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

H lại tiền tạm ứng án phí mà bà Huỳnh Thị K đã nộp là 2.175.000 đồng theo biên lai thu số 5779 ngày 27/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm, tuyên án công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hoà;
- Chi cục THADS huyện Đức Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức

